

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2015/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước thành công ty cổ phần (sau đây gọi tắt là đơn vị sự nghiệp công lập);

b) Trường hợp tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước khi cổ phần hóa tiếp tục kế thừa các đơn vị sự nghiệp công lập thì việc chuyển các đơn vị này thành công ty cổ phần được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP và Nghị định số 189/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng

Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước có đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo thì đẩy mạnh hoạt động theo cơ chế tự chủ, tiến tới tự chủ hoàn toàn, hạch toán như doanh nghiệp. Khuyến khích liên kết hợp tác trên cơ sở bảo toàn tài sản và mục đích cung cấp dịch vụ công. Thí điểm cho thuê quản lý, thuê cơ sở vật chất, thí điểm cổ phần hóa trên nguyên tắc bảo đảm tiếp tục cung cấp dịch vụ công với chất lượng tốt hơn.

Điều 2. Điều kiện, trình tự và thủ tục chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần

1. Các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định này thực hiện chuyển thành công ty cổ phần khi bảo đảm đủ các điều kiện

a) Tự đảm bảo được toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên trong năm gần nhất với thời điểm thực hiện chuyển đổi hoặc có khả năng tự bảo đảm được toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên sau khi chuyển đổi;

b) Thuộc danh mục chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình tự, thủ tục và các nội dung liên quan đến việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần được thực hiện theo quy định tại Quyết định này; những nội dung không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP, Nghị định số 189/2013/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn hiện hành về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

Điều 3. Hình thức chuyển đổi và phương thức bán cổ phần lần đầu

1. Hình thức chuyển đổi

a) Giữ nguyên vốn nhà nước hiện có tại đơn vị sự nghiệp công lập, phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ;

b) Bán một phần vốn nhà nước hiện có;

c) Kết hợp vừa bán bớt một phần vốn nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

2. Phương thức bán cổ phần lần đầu: Bán đấu giá công khai, bảo lãnh phát hành và thỏa thuận trực tiếp.

Điều 4. Đối tượng và điều kiện mua cổ phần

1. Nhà đầu tư trong nước

a) Nhà đầu tư trong nước là cá nhân người Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam (trừ các trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này);

b) Nhà đầu tư trong nước được quyền mua cổ phần của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chuyển đổi với số lượng không hạn chế, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.

2. Nhà đầu tư nước ngoài

a) Nhà đầu tư nước ngoài bao gồm các tổ chức và cá nhân nước ngoài được quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ quyết định trong từng thời kỳ;

b) Nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chuyển đổi theo quy định tại Quyết định này. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa và chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước;

c) Nhà đầu tư nước ngoài có nhu cầu mua cổ phần phải mở tài khoản tiền gửi tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối.

3. Nhà đầu tư chiến lược

a) Nhà đầu tư chiến lược là các nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài có năng lực tài chính, chuyển giao công nghệ mới, đào tạo nguồn nhân lực, có cam kết bằng văn bản của người có thẩm quyền trong việc gắn bó lợi ích lâu dài với đơn vị;

b) Căn cứ vào quy mô vốn điều lệ, lĩnh vực hoạt động và yêu cầu mở rộng phát triển của đơn vị, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược trình cơ quan quyết định cổ phần hóa phê duyệt. Số lượng nhà đầu tư chiến lược được xác định tối đa là 03 nhà đầu tư. Nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng số cổ phần mua trong thời hạn tối thiểu 05 năm kể từ ngày đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn trên thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;

Trường hợp nhà đầu tư chiến lược không thực hiện đúng cam kết, vi phạm hạn chế chuyển nhượng theo quy định thì phải bồi thường mọi tổn thất xảy ra theo đúng hợp đồng cam kết và quy định của pháp luật hiện hành.

c) Nguyên tắc xác định giá bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược:

- Đối với trường hợp bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược sau khi đấu giá công khai thì giá bán do Ban Chỉ đạo cổ phần hóa thỏa thuận trực tiếp với các nhà đầu tư chiến lược nhưng không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất.

- Đối với trường hợp thỏa thuận trực tiếp hoặc đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược có đủ tiêu chuẩn và đã thực hiện đăng ký mua trước khi thực hiện đấu giá công khai thì giá bán là giá thỏa thuận giữa các bên hoặc là giá đấu thành công nhưng không thấp hơn giá khởi điểm đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án chuyển đổi phê duyệt.

4. Thành viên Ban Chỉ đạo cổ phần hóa (trừ các thành viên là đại diện của các đơn vị sự nghiệp công lập), các tổ chức tài chính trung gian, các cá nhân trực tiếp tư vấn, định giá, đấu giá bán cổ phần của đơn vị sự nghiệp công lập không được tham gia đấu giá mua cổ phần phát hành lần đầu của đơn vị đó.

Điều 5. Tư vấn cổ phần hóa và chi phí chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần

1. Tư vấn cổ phần hóa

Đơn vị sự nghiệp công lập được thuê tổ chức tư vấn để xác định giá trị đơn vị khi thực hiện chuyển đổi, xây dựng phương án chuyển đổi và bán cổ phần lần đầu. Cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án chuyển đổi lựa chọn tổ chức tư vấn cổ phần hóa theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính. Chi phí thuê tư vấn chuyển đổi được tính vào chi phí cổ phần hóa.

2. Chi phí chuyển đổi

Chi phí thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần thực hiện như quy định đối với việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi chuyển thành công ty cổ phần

1. Sau khi chuyển thành công ty cổ phần, đơn vị hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các Luật chuyên ngành và các quy định của pháp luật hiện hành; được tiếp tục thực hiện việc cung cấp các loại dịch vụ công cho xã hội. Được tự quyết định thu giá dịch vụ trên cơ sở khung giá tính đủ các chi phí hợp lý, đúng pháp luật do cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Khi thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần, đơn vị có trách nhiệm sắp xếp, sử dụng tối đa số lao động tại thời điểm quyết định chuyển đổi và phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết chế độ nghỉ việc, thôi việc cho người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành; kế thừa mọi trách nhiệm đối với người lao động từ đơn vị sự nghiệp công lập chuyển sang; có quyền tuyển chọn, bố trí sử dụng lao động.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập sau khi chuyển thành công ty cổ phần tiếp tục kế thừa các nghĩa vụ tài chính và nghĩa vụ khác đã bàn giao từ đơn vị sự nghiệp công lập sang công ty cổ phần; có trách nhiệm theo dõi, đơn đốc thu hồi nợ phải thu và thực hiện nghĩa vụ trả nợ; được sử dụng toàn bộ tài sản, nguồn vốn nhận bàn giao để tổ chức kinh doanh có hiệu quả.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, xử lý những vấn đề về tài chính để xác định giá trị phần vốn nhà nước của đơn vị tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

Chương II

XỬ LÝ TÀI CHÍNH TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CHUYỂN ĐỔI

Điều 7. Kiểm kê, phân loại tài sản

1. Khi nhận được quyết định thực hiện chuyển đổi của cơ quan có thẩm quyền, công ty mẹ tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước thực hiện bàn giao cho đơn vị sự nghiệp công lập (đối với đơn vị hạch toán phụ thuộc công ty mẹ) tài sản, vốn, quyền sử dụng đất, các quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm gắn với hoạt động của đơn vị.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm lập lại báo cáo tài chính và thực hiện kiểm toán tại thời điểm xác định giá trị đơn vị, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức kiểm kê, phân loại tài sản đang quản lý, sử dụng; lập bảng kê xác định số lượng, chất lượng và giá trị của tài sản hiện có do mình đang quản lý và sử dụng (bao gồm cả các tài sản là quyền sử dụng đất, bằng phát minh, sáng chế, công trình nghiên cứu khoa học...); kiểm quỹ tiền mặt, đối chiếu số dư tiền gửi ngân hàng; xác định tài sản thừa, thiếu so với sổ kế toán.

4. Đối chiếu, xác nhận và phân loại các khoản công nợ: Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đối chiếu, xác nhận, phân loại các khoản công nợ; lập bảng kê chi tiết đối với từng khách nợ, chủ nợ theo quy định sau:

a) Nợ phải thu:

- Đối chiếu, xác nhận toàn bộ các khoản nợ phải thu (bao gồm các khoản nợ đến hạn, chưa đến hạn và đã quá hạn thanh toán).

- Phân tích rõ các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ không có khả năng thu hồi. Các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi phải có đủ tài liệu chứng minh là không thu hồi được.

- Đối với các khoản đã trả trước cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ như tiền thuê nhà, tiền thuê đất, tiền mua hàng, tiền công phải đối chiếu với hợp đồng, khối lượng hàng hóa dịch vụ cung cấp để tính vào giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi.